

Số: 01/2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp cấp huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP, ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, ngày 28/4/2009 của Liên bộ: Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban Nhân dân cấp xã;

Xét Tờ trình số 41/TTr-STP ngày 16/10/2009 của Sở Tư pháp, về việc đề nghị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 548/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp cấp huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (gọi chung là Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND, ngày 10/4/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chính phủ
- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ
- Cục KTVB - BTP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, website tỉnh;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TH. Tg

(b/cáo);

(đã ký)

LỮ NGỌC CƯ

QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TIÊU CHUẨN
TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND
Ngày 19/01/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trưởng phòng Tư pháp là công chức đứng đầu Phòng Tư pháp, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng Tư pháp; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về quản lý công tác tư pháp trên địa bàn huyện, góp phần đảm bảo sự thống nhất quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Phó trưởng phòng Tư pháp là người giúp Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, ngày 28/4/2009 của Liên bộ: Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng phòng:

a. Phó trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về giải quyết công việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và báo cáo với Trưởng phòng việc thực hiện công tác được giao; đồng thời, thống nhất với Trưởng phòng về chương trình, nhiệm vụ cùng các biện pháp chỉ đạo công tác của Phòng.

b. Phó trưởng phòng được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác phải chủ động giải quyết nội dung các công việc của lĩnh vực công tác được phân công; báo cáo đề xuất Trưởng phòng chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phân công phụ trách. Khi giải quyết công việc, Phó trưởng phòng nhân danh Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật đối với công việc được giao; báo cáo kịp thời với Trưởng phòng các quyết định giải quyết công việc trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo thực hiện có hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành chung của Phòng.

c. Phó trưởng phòng được Trưởng phòng uỷ quyền điều hành hoạt động Phòng khi Trưởng phòng vắng mặt, thì ngoài lĩnh vực công tác được phân công có quyền và trách nhiệm thay mặt Trưởng phòng điều hành công tác chung của Phòng, giải quyết các công việc trong phạm vi uỷ quyền và báo cáo với Trưởng phòng những công việc đã được phân công giải quyết.

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Phẩm chất

a. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh đạo; tận tụy phục vụ nhân dân;

b. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có hiệu quả;

c. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; trung thực, thẳng thắn, không cơ hội, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình;

d. Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm; gương mẫu về đạo đức, lối sống;

đ. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị;

e. Không tham nhũng; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Năng lực

a. Có khả năng nghiên cứu pháp luật, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; có năng lực tham mưu, tổ chức việc soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về công tác tư pháp phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b. Có tư duy sáng tạo, có năng lực tham mưu về pháp luật và năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác tư pháp;

c. Có năng lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức trong đơn vị và khả năng tổ chức thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật; thuyết phục, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d. Có khả năng phối hợp với các cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Hiểu biết

a. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phương hướng, nhiệm vụ về công tác tư pháp;

b. Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã;

c. Am hiểu các lĩnh vực chuyên ngành khác có liên quan và tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh.

4. Trình độ

a. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên trở lên;

b. Tốt nghiệp Đại học Luật và tương đương trở lên;

c. Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên;

d. Đã qua chương trình đào tạo quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

đ. Biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương nơi công tác;

e. Sử dụng thành thạo máy vi tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

5. Các điều kiện khác

a. Về thâm niên, kinh nghiệm công tác:

Đối với Trưởng phòng: Có ít nhất 05 năm (60 tháng) giữ ngạch chuyên viên trong ngành Tư pháp, hoặc có 02 năm (24 tháng) trở lên làm Phó trưởng phòng Tư pháp hoặc các chức vụ quản lý tương đương trong các cơ quan bảo vệ pháp luật và cơ quan có chức năng tham mưu quản lý chung;

Đối với Phó trưởng phòng: Có ít nhất 03 năm (36 tháng) giữ ngạch chuyên viên trong ngành Tư pháp hoặc trong các cơ quan bảo vệ pháp luật và cơ quan có chức năng tham mưu quản lý chung.

b. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi.

c. Có đủ sức khỏe để đảm đương công việc được giao./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư